

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1022: Gõ Lớn Vang Lớn, Gõ Nhỏ Vang Nhỏ, Thích Ứng Vừa Vặn, Tự Nhiên Như Thế

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 088)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Gõ lớn vang lớn, gõ nhỏ vang nhỏ, thích ứng vừa vặn, tự nhiên như thế. Đức Phật thuyết Pháp, chính là như vậy, chính là như vậy.】

Đức Phật vì chúng ta mà thuyết Pháp, quả thực là vô cùng chuẩn xác, những gì Ngài thuyết hoàn toàn là để khế hợp với căn cơ của chúng sanh. Bộ “Đại Tạng Kinh” hiện nay được dịch sang tiếng Trung, những giáo pháp mà năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết, thuyết ra nhiều pháp môn như vậy, thành thật mà nói đều là để ứng hợp với căn cơ của chúng sanh thời bấy giờ, khế lý khế cơ một cách vừa vặn. Nếu như thời đó, đại chúng trên Trái Đất chúng ta không có căn cơ như vậy, thì Phật tuyệt đối sẽ không thuyết pháp môn này, không có “Cảm” thì làm sao có “Ứng”? Đây chính là Cảm ứng đạo giao!

Lại nói về việc chư Tổ sư Đại đức giảng kinh thuyết pháp, kinh do Tổ sư Đại đức giảng, pháp do các Ngài thuyết, thấy đều là kinh của Phật Thích Ca Mâu Ni, đều là pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phần trước tôi đã từng báo cáo cùng chư vị, ở mỗi một thời đại, mỗi một khu vực, các vị Pháp sư giảng “Kinh Kim Cang” đều không giống nhau, cách giảng không giống nhau. Giảng không giống nhau ra sao, chúng ta chẳng thể biết được, thế nhưng chúng ta xem các bản chú giải của “Kinh Kim Cang” thì sẽ thấu tỏ. “Kinh Kim Cang” từ xưa đến nay có hơn một trăm bản chú giải, không có bản nào giống bản nào, nếu có bản giống nhau thì hà tất phải chú giải thêm làm gì? Tất cả đều không giống nhau. Tại sao chú giải lại không giống nhau? Là vì sau khi Phật diệt độ, những chúng sanh này muốn học “Kinh Kim Cang”, căn cơ và cảm ứng của họ không giống nhau. Đương nhiên loại cảm ứng này không thể nào thuần tịnh bằng loại cảm ứng thời Phật tại thế năm xưa, bởi vì Phật là vô niệm, vô tâm. Tâm của các bậc Tổ sư Đại đức thanh tịnh hơn chúng ta, đây là sự thật. Nếu như tâm của các

Ngài cũng giống như tâm của chúng ta, vậy thì chúng ta mở kinh ra đọc không hiểu, các Ngài cũng sẽ đọc không hiểu. Tại sao chúng ta đọc không hiểu mà các Ngài lại có thể đọc hiểu? Đó là vì tâm của các Ngài thanh tịnh hơn tâm của chúng ta. Từ đó có thể biết, quý vị xem nghĩa thú trong kinh điển, quý vị có thể thấu suốt được bao sâu? Quý vị có thể thấu suốt được bao rộng? Hoàn toàn có liên quan đến tâm thanh tịnh của quý vị, chứ không hề liên quan đến việc quý vị “quảng học đa văn”, tuyệt đối không có liên quan. Quý vị “quảng học đa văn” (học rộng nghe nhiều), nói một câu thành thật, ngược lại còn sinh ra chướng ngại, điều này chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng.

Chúng ta xem thấy có một số Pháp sư giảng kinh, những năm đầu khi tôi mới học giảng kinh, có một vị đồng học là Pháp sư Minh Tánh, vị này nay đã qua đời, không còn nữa. Trong số các bạn đồng học của chúng tôi, thầy ấy là người dụng công nhất. Buổi sáng khi trời chưa sáng, thầy đã thức dậy tọa thiền, tụng kinh; đến khi trời vừa hừng sáng, thầy liền đi lên núi, một mình ngồi đó, mở quyển kinh ra, đối trước những cỏ cây hoa lá đó mà giảng kinh thuyết pháp. Thuở xưa Ngài Đạo Sanh thì thuyết pháp cho đá nghe, còn thầy ấy thì thuyết pháp cho cỏ cây hoa lá, một mình quả thật vô cùng dụng công, cứ giảng kinh thuyết pháp như vậy, mỗi ngày đều rèn luyện, khổ luyện như thế, bản thảo bài giảng viết ra thành một đống lớn. Chúng tôi biết thầy ấy rất dụng công, có một lần mọi người thỉnh thầy lên bục giảng kinh, giảng xong một lần rồi, về sau không còn ai thỉnh thầy nữa. Thầy ấy quả thật là đã hạ công phu, thu thập tư liệu tham khảo từ mười mấy bản chú giải của chư vị Cổ đức, gom nhặt thành một mớ chắp vá, đưa ra trình bày thì chẳng đâu vào đâu, nhọc công mà chẳng được việc. Dành ra một thời gian rất dài, giảng một đoạn kinh văn, khiến người ta nghe xong rồi mà chẳng biết thầy đang giảng cái gì. Cho nên, quý vị “quảng học đa văn” thì có ích lợi gì đâu? Thu thập mười mấy bản chú giải, gom hết lại một chỗ để giảng, rốt cuộc là giảng cái gì? Chúng ta từ chỗ này mà thể nghiệm. Giáo pháp của bộ kinh này giảng được hay, có thể khế nhập vào lòng người, không phải nhờ vào việc “quảng học đa văn”, mà hoàn toàn nhờ vào tâm thanh tịnh. Quý vị có thể giảng bộ kinh này được bao sâu, giảng được bao rộng, đều có quan hệ mật thiết với tâm thanh tịnh, hoàn toàn không có mảy may quan hệ nào với việc quảng học đa văn, điểm này quý vị cần phải thật tĩnh tâm để thể hội vi tế.

Lục Tổ Huệ Năng Đại sư, Đại sư Huệ Năng khi giảng kinh thuyết pháp đều không có bất kỳ một tài liệu tham khảo nào cả. Ngài giảng “Kinh Pháp Hoa”

cho Thiền sư Pháp Đạt, giảng không nhiều, thế nhưng ngài Pháp Đạt đã khai ngộ, khai ngộ rồi thì không cần phải giảng nữa. Ngài giảng “Kinh Đại Niết Bàn” cho Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, thời gian đó kéo dài hơn, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng cũng khai ngộ. Lục Tổ thời điểm đó vẫn còn rất trẻ, vừa mới rời khỏi đạo tràng Hoàng Mai, trong lúc đang lánh nạn thì gặp Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, lúc đó Ngài mới hai mươi bốn tuổi. Kinh chưa từng nghe qua, chú giải cũng không có, lại không biết chữ, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng tụng “Kinh Niết Bàn” cho Ngài nghe, Ngài nghe xong liền giảng lại cho Ni sư nghe; bộ kinh này được giảng xong, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng bèn khai ngộ. Ngài học ở đâu vậy? Học ở tâm thanh tịnh, học ở sự buông xả. Điều đầu tiên là phải buông xả danh văn lợi dưỡng, thứ đó hại chết người, phải buông xả ngũ dục lục trần, những thứ này dễ dính mắc vào một chút thôi là hỏng cả, quý vị sẽ hết cách cứu vãn. Cho nên ý niệm phải chuyển đổi lại, niệm niệm vì Phật Pháp, niệm niệm vì chúng sanh, quý vị dùng cái tâm này để “Cảm”, chư Phật Bồ Tát thấy đều có “Ứng”, như vậy mới có thể chân thật đạt đến Cảm ứng đạo giao.